**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 17:**

**VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Câu 1:** Nhà máy thủy điện nào sau đây không thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

**A.** Thác Bà **B.** Hòa Bình **C.** Sơn La **D.** Bản Vẽ

**Câu 2:** Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm

**A.** 15 tỉnh **B.** 13 tỉnh **C.** 11 tỉnh **D.** 14 tỉnh

**Câu 3:** Cho bảng số liệu

MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN DÂN CƯ, XÃ HỘI Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (ĐÔNG BẮC, TÂY BẮC) VÀ CẢ NƯỚC, NĂM 1999



Những chỉ số phát triển nào ở Tây Bắc cao hơn Đông Bắc?

**A.** Mật độ dân số **B.** Thu nhập và tỷ lệ biết chữ

**C.** Tỷ lệ gia tăng dân số và hộ nghèo **D.** Tuổi thọ, tỷ lệ thị dân

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây không phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác.

**B.** Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng.

**C.** Có số dân đông nhất so với các vùng khác.

**D.** Giáp cả Trung Quốc và Lào.

**Câu 5:** Tỉnh nào sau đây của vùng giáp với cả Lào và Trung Quốc?

**A.** Lai Châu. **B.** Sơn La. **C.** Hà Giang **D.** Lào Cai

**Câu 6:** Tỉnh nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có các đặc điểm: Vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp vịnh Bắc Bộ, vừa giáp vùng Đồng bằng sông Hồng?

**A.** Bắc Kạn. **B.** Bắc Giang. **C.** Quảng Ninh. **D.** Lạng Sơn.

**Câu 7:** Về mặt tự nhiên Trung du và miền núi Bắc Bộ có đặc điểm chung là

**A.** Chịu tác động rất lớn của biển.

**B.** Chịu ảnh hưởng nặng của mạng lưới thủy văn.

**C.** Chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình.

**D.** Chịu ảnh hưởng sâu sắc của vĩ độ.

**Câu 8:** Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

**A.** Đồng **B.** Sắt **C.** Đá vôi **D.** Than đá

**Câu 9:** Đông Bắc là nơi cư trú phổ biến dân tộc:

**A.** Mông **B.** Kinh **C.** Tày **D.** Thái

**Câu 10:** Về mùa đông khu vực Đông Bắc lạnh hơn Tây Bắc là do

**A.** Núi cao, nhiều sông. **B.** Vị trí ven biển và đất.

**C.** Gió mùa, địa hình. **D.** Thảm thực vật, gió mùa.

**Câu 11:** Trong số các tỉnh dưới đây, tỉnh nào nằm ở Tây Bắc?

**A.** Lạng Sơn. **B.** Quảng Ninh. **C.** Hoà Bình. **D.** Phú Thọ.

**Câu 12:** Tỉnh nào sau đây của vùng giáp biển

**A.** Quảng Ninh. **B.** Thái Bình. **C.** Lạng Sơn **D.** Nam Định

**Câu 13:** Đặc điểm nào sau đây không đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

**A.** Có diện tích lớn nhất so với các vùng khác.

**B.** Có dân số đông nhất cả nước

**C.** Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng: Đông Bắc và Tây Bắc

**D.** Giáp với Trung Quốc và Lào

**Câu 14:** Các dân tộc ít người ở Tây Bắc chủ yếu là

**A.** Tày, Nùng, Hoa, Chăm,... **B.** Thái, Mường, Dao, Mông,…

**C.** Gia-rai, Cơ-ho, Ê-đê, Mạ,… **D.** Ê - đê, Dao, Giáy, Lự,…

**Câu 15:** Về mùa đông khu vực Đông Bắc lạnh hơn Tây Bắc là do

**A.** Tây Bắc cao hơn

**B.** Đông Bắc ven biển.

**C.** Tây Bắc xa khối không khí lạnh hơn

**D.** Đông Bắc trực tiếp chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 4 | C | 7 | C | 10 | C | 13 | B |
| 2 | A | 5 | A | 8 | D | 11 | C | 14 | B |
| 3 | C | 6 | C | 9 | B | 12 | A | 15 | D |